

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
**SỞ NỘI VỤ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNV-CCVC

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2022

V/v góp ý đối với dự thảo các Nghị  
định của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

Thực hiện Văn bản số 6821/BNV-CCVC ngày 31/12/2021 của Bộ Nội vụ về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định của Chính phủ: số 46/2010/NĐ-CP, số 159/2020/NĐ-CP, số 115/2020/NĐ-CP, số 112/2020/NĐ-CP và số 138/2020/NĐ-CP; Văn bản số 55/UBND-NC<sub>3</sub> ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc giao góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ; sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định, Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh có một số ý kiến góp ý như sau:

**1. Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức**

- Tại điểm 6 khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành: “6. *Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật đảng thì hình thức kỷ luật hành chính (nếu có quy định xử lý) phải bảo đảm ở mức độ tương xứng với kỷ luật đảng.*

*Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính, trừ trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật quy định tại Điều 3 Nghị định này”*

Vì có những hành vi vi phạm có quy định xử lý kỷ luật đảng nhưng không có quy định xử lý kỷ luật hành chính.

- Tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nội dung: “*Vi phạm quy định của pháp luật về dân số*” vì hiện nay Pháp lệnh dân số chỉ vận động chứ không có quy định cấm.

- Tại điểm 9 khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau: “*Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ mà khi chuyển sang cơ quan, tổ chức, đơn vị mới mới phát hiện hành vi vi phạm đó và vẫn còn trong thời hiệu xử lý kỷ luật thì đơn vị cũ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và gửi hồ sơ (kết luận thanh tra, kiểm tra....) cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thực hiện xem xét xử lý kỷ luật và áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định pháp luật tương ứng với vị trí cán bộ, công chức, viên chức hiện đang đảm nhiệm”.*

- Tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị định nêu: “*Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi hoặc cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trừ trường hợp người có hành vi vi phạm yêu cầu được xem xét kỷ luật*”. Tuy nhiên, nếu cán bộ, công chức, viên chức vi phạm là Đảng viên thì không phù hợp với quy định tại Khoản 7, Điều 9, Chương III, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng (*Đảng viên vi phạm đang trong thời gian mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, bị bệnh nặng thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật*).

Như vậy, nếu áp dụng như dự thảo, sẽ xảy ra trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính trước kỷ luật đảng. Trong khi yêu cầu kỷ luật hành chính phải đảm bảo ở mức độ tương xứng với kỷ luật đảng.

- Tại khoản 3 Điều 2 của dự thảo Nghị định có nội dung: “*Cấp có thẩm quyền phê chuẩn, quyết định phê duyệt kết quả bầu cử thì có thẩm quyền xử lý kỷ luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này*”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu trường hợp kỷ luật đối với cán bộ cấp xã: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy và Trưởng các đoàn thể cấp xã.

Lý do:

Ban Thường vụ cấp huyện là cấp ban hành quyết định kỷ luật đảng đối với các đối tượng nói trên.

+ Trong trường hợp đối tượng bị kỷ luật là Bí thư Đảng ủy xã và Phó Bí thư Đảng ủy xã thì quyết định kỷ luật đảng đồng thời là quyết định kỷ luật hành chính? hay Ban Thường vụ cấp huyện ban hành hai quyết định (một quyết định kỷ luật đảng, một quyết định kỷ luật hành chính)?

+ Đối với Trưởng các đoàn thể cấp xã: hoạt động theo Điều lệ của các hội, tuy nhiên tại Điều lệ Hội không quy định về việc xử lý kỷ luật Chủ tịch Hội, vậy trong trường hợp này có ban hành quyết định kỷ luật hành chính đối với các đối tượng này không? Cấp ban hành quyết định kỷ luật hành chính đối với đối tượng này?

- Tại Điều 35 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, quy định thành viên Hội đồng kỷ luật viên chức: “*01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức; 01 Ủy viên Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị trực tiếp sử dụng viên chức*”. Quy định này chưa phù hợp đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyện khi thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung 01 thành viên Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu phòng chuyên môn cấp huyện,

khi xem xét đối với cán bộ, công chức cấp xã có hành vi vi phạm liên quan nhiệm vụ chuyên môn (Điều 28, quy định thành viên Hội đồng kỷ luật).

## **2. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.**

- Đề nghị bổ sung khoản 5 Điều 2: “*Cán bộ, công chức, viên chức được đơn vị cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì thực hiện đánh giá, xếp loại dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ và kết quả học tập*”.

- Đề nghị quy định tiêu chí cụ thể đánh giá, xếp loại đối với tập thể để làm căn cứ đánh giá xếp loại cá nhân cán bộ, công chức, viên chức.

## **3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức**

- Tại điểm b khoản 1 Điều 6 đề nghị điều chỉnh nội dung “*Đối với địa phương có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của tỉnh thì cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức được quy định cụ thể mức cộng điểm ưu tiên đối với người dân tộc theo quy định tại điểm này theo từng dân tộc thiểu số*”

Lý do: Theo báo cáo Dân số các dân tộc tại Việt Nam, hiện nay tỷ lệ người dân tộc thiểu số/ dân số tỉnh cao nhất thuộc về dân tộc Thái tại Sơn La với 1.550.423 người chiếm 53.61% dân số tỉnh tại thời điểm khảo sát năm 2019. Như vậy, tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của tỉnh là không thực tế.

- Tại khoản 1 Điều 13 đề nghị xem xét phù hợp đối với đối tượng “*Người đang ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật*”; vì theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thì trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên không còn đối tượng hợp đồng làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ việc hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (hoặc đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư); đồng thời, hướng dẫn biểu mẫu lao động hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

- Tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức có quy định về chuyển công tác, tuy nhiên, tại Nghị định này chưa quy định về trình tự, thủ tục, quy trình khi viên chức thực hiện chuyển công tác. Do đó, để giải quyết các vướng mắc trên thực tiễn, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, theo đó, bổ sung về trình tự, thủ tục, quy trình khi viên chức thực hiện chuyển công tác vào dự thảo.

- Tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ở bước 1 đề nghị bổ sung thành phần là thường vụ cấp ủy cùng cấp (*hoặc cấp ủy đối với những nơi không có thường vụ*) để phù hợp với các quy định của Đảng.

#### **4. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức**

- Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định “*Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, ...: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;*”, tuy nhiên, tại khoản này cũng quy định “*Đối với địa phương có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của tỉnh thì cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức được quy định cụ thể mức cộng điểm ưu tiên theo từng dân tộc thiểu số, nhưng không quá 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2*”. Như vậy, 02 nội dung tại khoản này chưa thống nhất với nhau, gây bất cập trên thực tiễn là một dân tộc thiểu số nằm ở địa phương có tỷ lệ dân tộc thiểu số trên 70% của tỉnh thì cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức quy định mức điểm cộng ưu tiên thấp hơn 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2, tuy nhiên, nếu dân tộc này ở địa phương có tỷ lệ người dân tộc thiểu số dưới 70% đã được ưu tiên cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại vấn đề này để đảm bảo công bằng, phù hợp trên thực tiễn.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng: “*1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm: a) Bản sao văn bằng, **chứng chỉ** theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có); Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về **ngoại ngữ hoặc tin học** theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Trường hợp người trúng tuyển được miễn phần thi ngoại ngữ hoặc tin học quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.*”

Tại điểm d khoản 3 Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BNV quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với ngạch chuyên viên: “*d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm*”. Tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BNV quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên: “*4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên*”.

Như vậy, đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển công chức thì người trúng tuyển có phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học hay không? đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung nội dung nêu trên cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tại điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức: *“b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; Trường hợp người được đề nghị tiếp nhận có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Trường hợp người được đề nghị tiếp nhận đáp ứng yêu cầu miễn phần thi ngoại ngữ hoặc tin học quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.”*

Tại điểm d khoản 3 Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BNV quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với ngạch chuyên viên: *“d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm”*. Tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BNV quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên: *“4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên”*.

Như vậy, theo quy định nêu trên thì về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên không yêu cầu có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu quy định cụ thể đối với trường hợp Hội đồng kiểm tra sát hạch tiếp nhận vào làm công chức theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP không tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm thì người được tiếp nhận vào làm công chức phải cung cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học để xác định khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn ngạch theo quy định.

- Tại khoản 2, Điều 46 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ở bước 1 đề nghị bổ sung thành phần là thường vụ cấp ủy cùng cấp (*hoặc cấp ủy đối với những nơi không có thường vụ*) để phù hợp với các quy định của Đảng;

- Tại Mục 5 “Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý”: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung Điều khoản quy định cụ thể về danh mục các vị trí công chức lãnh đạo, quản lý cần định kỳ thực hiện công tác luân chuyển.

Lý do: đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đã có quy định cụ thể về danh mục các vị trí cần thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí

công tác tại Nghị định số 59/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định một số Điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Riêng đối với đối tượng công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì tại Nghị định này chưa quy định rõ các danh mục đó là áp dụng đối với việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý. Do đó, quá trình thực hiện gặp một số vướng mắc, khó khăn cho các cơ quan, đơn vị khi triển khai xây dựng quy chế, kế hoạch và thực hiện việc luân chuyển định kỳ đối với các đối tượng cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ phạm vi biệt phái công chức từ Trung ương về địa phương, từ cơ quan cấp huyện về cấp xã, nhất là trong trường hợp biệt phái để bổ nhiệm ; quy định về chuyển công tác của công chức từ trung ương về địa phương và giữa các địa phương với nhau (thực tế diễn ra nhiều nhưng chưa có quy định rõ ràng).

### **5. Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức**

- Khoản 1 Điều 6 dự thảo sửa đổi Điều 3 Nghị định số 46/2010/NĐ-CP có bổ sung thêm trường hợp công chức được hưởng chế độ thôi việc là “*Công chức có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên nghỉ hưu trước tuổi theo nguyện vọng*”, do đó, để đảm bảo đầy đủ các trường hợp các lý do không giải quyết thôi việc đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 46/2010/NĐ-CP theo đó bổ sung thêm lý do “*Công chức chưa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm*”.

- Khoản 2 Điều 6 dự thảo sửa đổi Điều 5 Nghị định số 46/2010/NĐ-CP theo đó quy định “*Công chức nghỉ hưu trước tuổi theo nguyện vọng quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này thì ngoài chế độ trợ cấp thôi việc quy định tại khoản 1 Điều này và chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội còn được hưởng các chế độ sau:*”, tuy nhiên, đối với chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội đã được quy định tại Điều 8 Nghị định số 46/2010/NĐ-CP. Do đó, để tránh trùng lặp đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa nội dung này tại dự thảo.

- Tại Điều 4 đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Thủ tục giải quyết thôi việc” thành “Thủ tục giải quyết thôi việc và nghỉ hưu trước tuổi”;

- Tại khoản 1 Điều 4 đề nghị chỉnh sửa như sau “Trường hợp công chức thôi việc hoặc nghỉ hưu trước tuổi theo nguyện vọng”.

- Đề nghị làm rõ nội dung tại khoản 02, Điều 5 quy định đối với trường hợp đã được hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo Nghị định 143/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế hoặc đã được hưởng các chính sách tinh giản biên chế khác của địa phương thì có được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP nữa không?

Trên đây là một số ý kiến góp dự thảo Nghị định của Chính phủ, Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Nội vụ nghiên cứu, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCVC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Tố Hoa**